

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỊNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tịnh Long, ngày 09 tháng 4 năm 2025

DANH SÁCH CỬ TRI

Lấy ý kiến về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và
xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở)

Thôn Gia Hoà Thuộc xã Tịnh Long
thành phố Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Cao Thanh Hùng	1951	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Cao Thanh Hùng	
2	Nguyễn Văn Đạo	1971	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Đạo	
3	Đỗ Công	1932	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Công	
4	Huỳnh Hữu Phước	1971	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Huỳnh Hữu Phước	
5	Đỗ Ai	1952	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Ai	
6	Đỗ Nông	1970	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Nông	
7	Nguyễn Ngọc Dục	1960	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Nguyễn Ngọc Dục	
8	Từ Ngọc Dưỡng	1959	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Từ Ngọc Dưỡng	
9	Đào Thị Hoa	1946		1	kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đào Thị Hoa	
10	Nguyễn Thị Đãi	1936		1	kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Đãi	
11	Đỗ Thị Thanh	1971	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Thanh	
12	Đỗ Thị Nhỏ	1964		1	kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Nhỏ	
13	Đỗ Thị Bé	1951		1	kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Bé	
14	Đỗ Trận	1967	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Trận	
15	Bạch Thị Thanh	1965		1	kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Bạch Thị Thanh	
16	Đỗ Thị Giỏi	1957		1	kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Giỏi	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
17	Đỗ Hiệp	1940	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Hiệp	
18	Đỗ Minh Trực	1946	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Minh Trực	
19	Hồ Quý	1936	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Hồ Quý	
20	Lương Trâm	1974	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Lương Trâm	
21	Nguyễn Thị Lý	1982		1	kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Lý	
22	Đỗ Lợi	1965	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Lợi	
23	Trần Hưng	1945	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Trần Hưng	
24	Lương Luận	1933	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Lương Luận	
25	Đỗ Dũng	1961	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Đỗ Dũng	
26	Huỳnh Tấn Phước	1948	1		kinh		Đội 1, thôn Gia Hòa	Huỳnh Tấn Phước	
27	Trương Quang Hưng	1947	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trương Quang Hưng	
28	Trương Quang Thắng	1944	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trương Quang Thắng	
29	Phạm Thị Ngọt	1950		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Ngọt	
30	Phạm Tốt	1947	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Tốt	
31	Võ Thị Tửu	1939		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Võ Thị Tửu	
32	Nguyễn Thị Bình	1938		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Bình	
33	Phan Hoàng Sang	1958	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phan Hoàng Sang	
34	Lê Thị Sâm	1936		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Thị Sâm	
35	Đỗ Hồng Phương	1957	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Hồng Phương	
36	Phan Thị Thu	1971		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phan Thị Thu	
37	Nguyễn Thị Thu Hồng	1967		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Thu Hồng	
38	Huỳnh Đình Sơn	1966	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Đình Sơn	
39	Cao Văn Đào	1951	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Cao Văn Đào	
40	Lê Văn Lý	1944	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Lý	
41	Trương Cứng	1975	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trương Cứng	
42	Cao Trung	1941	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Cao Trung	
43	Huỳnh Văn Chí	1960	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Chí	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
44	Nguyễn Một	1923	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Một	
45	Trần Cừ	1956	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Cừ	
46	Đỗ Hữu Phước	1966	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Hữu Phước	
47	Lê Viêm	1935	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Viêm	
48	Phan Thị Bạch Tuyết	1933		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phan Thị Bạch Tuyết	
49	Trần Ỗn	1948	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Ỗn	
50	Huỳnh Nga	1967	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Nga	
51	Tô Thị Lan	1934		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Tô Thị Lan	
52	Từ Toàn	1944	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Từ Toàn	
53	Trần Hùng Khương	1949	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Hùng Khương	
54	Trương Minh Lý	1957	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trương Minh Lý	
55	Từ Ngọc Giới	1963	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Từ Ngọc Giới	
56	Huỳnh Quyết	1940	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Quyết	
57	Đỗ Ánh	1962	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Ánh	
58	Nguyễn Đãi	1946	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Đãi	
59	Nguyễn Thị Sang	1968		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Sang	
60	Trần Thị Tượng	1943		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thị Tượng	
61	Bùi Thị Nữ	1963		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Bùi Thị Nữ	
62	Đỗ Thị Hùng	1973		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Hùng	
63	Huỳnh Anh Tuấn	1980	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Anh Tuấn	
64	Phan Ánh	1942	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phan Ánh	
65	Trần Nhu	1936	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Nhu	
66	Nguyễn Văn An	1955	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn An	
67	Nguyễn Thị Thiện	1947		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Thiện	
68	Nguyễn Thị Bốn	1976		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Bốn	
69	Nguyễn Phước Nhứt	1962	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Phước Nhứt	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
70	Phạm Thị Hoàng	1949		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Hoàng	
71	Phạm Đông	1967	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Đông	
72	Nguyễn Biết	1943	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Biết	
73	Trần Mai	1966	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Mai	
74	Trần Trương	1950	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Trương	
75	Lê Thị Nhỏ	1946		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Thị Nhỏ	
76	Huỳnh Thị Hân	1973		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Hân	
77	Châu Cư	1940	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Châu Cư	
78	Nguyễn Thị Trang	1939		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Trang	
79	Phạm Thượng	1945	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Thượng	
80	Nguyễn Một	1955	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Một	
81	Huỳnh Minh Phương	1977	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Minh Phương	
82	Trần Phúc	1957	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Phúc	
83	Lê Văn Toàn	1956	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Toàn	
84	Bùi Thị Bưu	1938		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Bùi Thị Bưu	
85	Phạm Văn Tín	1932	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Văn Tín	
86	Nguyễn Thị Nhị	1948		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nhị	
87	Đỗ Thị Lưu	1962		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Lưu	
88	Bùi Đình Nguyên	1983	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Bùi Đình Nguyên	
89	Bùi Thị Lan	1967		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Bùi Thị Lan	
90	Trần Quang	1965	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Quang	
91	Nguyễn Thành Vĩnh	1956	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thành Vĩnh	
92	Huỳnh Côi	1944	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Côi	
93	Huỳnh Văn Lâm	1942	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Lâm	
94	Tổng Thị Kết	1936		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Tổng Thị Kết	
95	Trần Thanh Vọng	1942	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Vọng	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
96	Nguyễn Viết Chu	1959	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Viết Chu	
97	Huỳnh Văn Dũng	1939	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Dũng	
98	Trần Hưng	1930	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Hưng	
99	Huỳnh Vũ	1940	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Vũ	
100	Đỗ Minh Tỉnh	1953	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Minh Tỉnh	
101	Lê Văn Bình	1949	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Bình	
102	Trần Thanh Công	1956	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Công	
103	Cao Thị Hồng	1936		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Cao Thị Hồng	
104	Đỗ Nô	1953	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Nô	
105	Lê Tri	1953	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Tri	
106	Nguyễn Thị Giỏi	1934		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Giỏi	
107	Lương Thị Bích Phượng	1943		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lương Thị Bích Phượng	
108	Phan Tấn Cảnh	1962	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phan Tấn Cảnh	
109	Lương Thị Sự	1969		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lương Thị Sự	
110	Trần Văn Thanh	1943	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Văn Thanh	
111	Trần Dũng	1951	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Dũng	
112	Trần Thị Thanh	1966		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thị Thanh	
113	Trần Ngọc Tiến	1990	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Ngọc Tiến	
114	Đỗ Tịnh	1950	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Tịnh	
115	Đỗ Xuân Thẩm	1928	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Xuân Thẩm	
116	Nguyễn Tấn Vinh	1957	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Tấn Vinh	
117	Phạm Thị Nuôi	1963		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Nuôi	
118	Nguyễn Dũng	1969	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Dũng	
119	Trần Thị Thân	1958		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thị Thân	
120	Phan Cửa	1952	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phan Cửa	
121	Tô Thị Khang	1956		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Tô Thị Khang	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
122	Cao Thị Tư	1970		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Cao Thị Tư	
123	Đỗ Toán	1963	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Toán	
124	Huỳnh Tàu	1950		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Tàu	
125	Võ Thị Hồng	1970		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Võ Thị Hồng	
126	Lê Dương	1941	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Dương	
127	Từ Công Ấn	1979	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Từ Công Ấn	
128	Lê Văn Phát	1943	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Phát	
129	Nguyễn Thị Tư	1959		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Tư	
130	Nguyễn Thị Toà	1943		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Toà	
131	Lê Hoàng	1960	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Hoàng	
132	Nguyễn Thị Bảy	1938		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Bảy	
133	Trần Duy Ba	1964	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Duy Ba	
134	Nguyễn Đạo	1959	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Đạo	
135	Nguyễn Thị Thi	1948		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Thi	
136	Đỗ Thị Hoa	1932		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Hoa	
137	Huỳnh Bửu Nhạc	1966	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Bửu Nhạc	
138	Tổng Văn Lang	1939	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Tổng Văn Lang	
139	Huỳnh Thanh Trực	1949	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thanh Trực	
140	Đỗ Nữ Như Sâm	1941		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Nữ Như Sâm	
141	Lê Thị Thanh	1965		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Thị Thanh	
142	Nguyễn Thị Lùn	1970		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Lùn	
143	Cao Quang	1963	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Cao Quang	
144	Cao Thị Phước	1940		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Cao Thị Phước	
145	Nguyễn Minh Liên	1944	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Minh Liên	
146	Châu Ân	1947	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Châu Ân	
147	Huỳnh Ngọc Sự	1932	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Ngọc Sự	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
148	Phan Khánh Hà	1964	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phan Khánh Hà	
149	Lê Văn Một	1968	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Một	
150	Nguyễn Minh Quang	1966	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Minh Quang	
151	Lê Văn Nhon	1951	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Nhon	
152	Lê Văn Hòa	1944	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Hòa	
153	Đỗ Đình Trung	1966	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Trung	
154	Nguyễn Trọng Thành	1936	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Trọng Thành	
155	Lương Ngọc	1937	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lương Ngọc	
156	Huỳnh Thị Ngọc Nhanh	1962		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Ngọc Nhanh	
157	Lê Tấn Hùng	1952	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Tấn Hùng	
158	Nguyễn Thanh Hà	1948	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thanh Hà	
159	Huỳnh Công Vinh	1954	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Công Vinh	
160	Huỳnh Văn Thái	1948	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Thái	
161	Huỳnh Minh Trính	1945	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Minh Trính	
162	Nguyễn Hữu Nghĩa	1947	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Hữu Nghĩa	
163	Huỳnh Văn Anh	1951	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Anh	
164	Trần Khánh	1953	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Khánh	
165	Trần Thị Huê	1970		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thị Huê	
166	Trần Đình Văn	1973	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Đình Văn	
167	Trần Thị Bê	1963		1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thị Bê	
168	Huỳnh Công Bảo	1978	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Công Bảo	
169	Nguyễn Thanh Dũng	1979	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thanh Dũng	
170	Lê Văn Đạo	1980	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Lê Văn Đạo	
171	Đỗ Đình Long	1930	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Long	
172	Đỗ Dư Hà	1984	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Dư Hà	
173	Nguyễn Tấn Cảnh	1985	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Tấn Cảnh	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
174	Nguyễn Cư	1969	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Cư	
175	Nguyễn Anh Tuấn	1978	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Anh Tuấn	
176	Phạm Văn Lý	1978	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Văn Lý	
177	Nguyễn Văn Quang	1982	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Quang	
178	Huỳnh Văn Thi	1978	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Thi	
179	Trần Văn Thanh	1977	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Văn Thanh	
180	Trần Duy Luân	1986	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Duy Luân	
181	Trần Thế Phương	1972	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thế Phương	
182	Trần Thế Hùng	1982	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thế Hùng	
183	Châu Văn Kiêng	1970	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Châu Văn Kiêng	
184	Nguyễn Thị Rồng			1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Rồng	
185	Trần Sơn Lâm	1978	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Sơn Lâm	
186	Trần Phụng	1970	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Phụng	
187	Nguyễn Khắc Trung	1987	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Khắc Trung	
188	Tổng Văn Bảo	1968	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Tổng Văn Bảo	
189	Nguyễn Thị Kim Thư			1	kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Kim Thư	
190	Đỗ Đình Tới	1985	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Tới	
191	Huỳnh Hảo	1963	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Huỳnh Hảo	
192	Đỗ Đình Nam	1975	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Nam	
193	Đỗ Đình Tuyển	1983	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Tuyển	
194	Phạm Tri Phương	1977	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Phạm Tri Phương	
195	Trần Thanh Nam	1987	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Nam	
196	Trần Sơn Linh	1983	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Sơn Linh	
197	Trần Thanh Triển	1973	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Triển	
198	Tổng Văn Vũ	1988	1		kinh		Đội 2, thôn Gia Hòa	Tổng Văn Vũ	
199	Đỗ Văn Bé	1972	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Văn Bé	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
200	Phạm Thị Huê			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Huê	
201	Lê Thị Tư			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Lê Thị Tư	
202	Nguyễn Phó	1962	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Phó	
203	Huỳnh Thị Bội			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Bội	
204	Nguyễn Thị Nhứt			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nhứt	
205	Huỳnh Thị Phương Trang			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Phương Trang	
206	Huỳnh Vọng	1949	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Vọng	
207	Nguyễn Thiều	1940	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thiều	
208	Trịnh Lý	1954	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trịnh Lý	
209	Nguyễn Thành (phố)	1937	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thành (phố)	
210	Hạ Ngọc Đức	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Hạ Ngọc Đức	
211	Trần Văn Đức	1965	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Đức	
212	Nguyễn Thị Nga	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nga	
213	Huỳnh Thanh Tuấn	1993	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thanh Tuấn	
214	Ngô Tấn Rân	1944	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Rân	
215	Cao Văn Đức	1965	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Cao Văn Đức	
216	Trần Hân	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Hân	
217	Huỳnh Thanh	1967	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thanh	
218	Trần Văn Ba	1954	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Ba	
219	Nguyễn Phu	1948	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Phu	
220	Võ Đá	1936	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Võ Đá	
221	Trần Ỡ	1939	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Ỡ	
222	Nguyễn Dũng	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Dũng	
223	Đỗ Thị Mai			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Mai	
224	Huỳnh Thủ	1936	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thủ	
225	Trần Văn Chín	1969	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Chín	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
226	Nguyễn Thị Lộc			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Lộc	
227	Lý Thị Nghệ			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Lý Thị Nghệ	
228	Đặng Thị Phổ			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đặng Thị Phổ	
229	Nguyễn Thị Ri			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Ri	
230	Nguyễn Máy	1941	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Máy	
231	Trần Đường	1959	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Đường	
232	Trần Thị Diễm			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Thị Diễm	
233	Nguyễn Thị Cúc			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Cúc	
234	Nguyễn Ngộ	1963	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Ngộ	
235	Phạm Minh Phước			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Minh Phước	
236	Nguyễn Thanh Cung	1942	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thanh Cung	
237	Trần Đình Quyết	1967	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Đình Quyết	
238	Nguyễn Minh	1969	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Minh	
239	Huỳnh Văn Luân	1967	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Luân	
240	Phạm Thị Mai			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Mai	
241	Ngô Tấn Bước	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Bước	
242	Dương Tấn Đoàn	1965	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Dương Tấn Đoàn	
243	Nguyễn Thị Giản			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Giản	
244	Nguyễn Viết Mỹ	1935	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Viết Mỹ	
245	Nguyễn Thị Một			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Một	
246	Nguyễn Thành Thái	1953	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thành Thái	
247	Đỗ Duy Bút	1959	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Duy Bút	
248	Nguyễn Thị Huỳnh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Huỳnh	
249	Nguyễn Thị Minh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Minh	
250	Nguyễn Cảnh	1937	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Cảnh	
251	Nguyễn Minh	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Minh	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
252	Mai Hữu Nông	1951	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Mai Hữu Nông	
253	Huỳnh Thị Thuần			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Thuần	
254	Nguyễn Thị Thới			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Thới	
255	Ngô Tấn Tiến	1965	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Tiến	
256	Ngô Tấn Được	1971	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Được	
257	Ngô Tấn Đô	1953	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Đô	
258	Phan Tấn Can	1961	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phan Tấn Can	
259	Trần Đức Hậu	1965	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Đức Hậu	
260	Huỳnh Thị Huệ			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Huệ	
261	Huỳnh Thị Kim Anh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Kim Anh	
262	Phan Thị Hoa			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phan Thị Hoa	
263	Phạm Thanh Tâm	1948	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Thanh Tâm	
264	Đặng Thi Sương			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đặng Thi Sương	
265	Huỳnh Mai	1960	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Mai	
266	Nguyễn Hữu Tình	1955	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Hữu Tình	
267	Trần Thị Kim Thanh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Thị Kim Thanh	
268	Trần Thị Đào			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Thị Đào	
269	Phan Khôi	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phan Khôi	
270	Nguyễn Thị Kim Oanh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Kim Oanh	
271	Nguyễn Tổng	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Tổng	
272	Nguyễn Thị Giám			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Giám	
273	Võ Thị Có			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Võ Thị Có	
274	Phạm Minh Cảnh	1944	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Minh Cảnh	
275	Trần Văn Anh	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Anh	
276	Huỳnh Hung	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Hung	
277	Huỳnh Ngọc Vàng	1947	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Ngọc Vàng	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
278	Nguyễn Thị Đi			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Đi	
279	Nguyễn Thị Minh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Minh	
280	Phạm Ngọc	1934	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Ngọc	
281	Phạm Thị Truyền			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Truyền	
282	Trần Đức Trọng	1957	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Đức Trọng	
283	Đỗ Thị Thu Vân			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Thu Vân	
284	Phan Thêm	1954	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phan Thêm	
285	Phạm Minh Lập	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Minh Lập	
286	Lê Thị Điều			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Lê Thị Điều	
287	Nguyễn Thị Nhiên			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nhiên	
288	Nguyễn Chấn	1944	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Chấn	
289	Nguyễn Khánh	1941	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Khánh	
290	Đỗ Thanh	1935	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thanh	
291	Nguyễn Thị Rợ			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Rợ	
292	Cao Thị Lãnh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Cao Thị Lãnh	
293	Ngô Hồng Long	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Hồng Long	
294	Đỗ Thị Liên			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Liên	
295	Trần Thị Kim Anh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Thị Kim Anh	
296	Lê Thị Thuận			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Lê Thị Thuận	
297	Nguyễn Cảnh Trọng	1940	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Cảnh Trọng	
298	Nguyễn Thỏ	1934	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thỏ	
299	Nguyễn Nông	1961	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Nông	
300	Phạm Tấn Lợi	1976	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Tấn Lợi	
301	Nguyễn Hồng Khanh	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Hồng Khanh	
302	Phạm Thị Sương			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Sương	
303	Nguyễn Diệm	1949	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Diệm	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
304	Huỳnh Công Tiết	1963	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Công Tiết	
305	Nguyễn Đạo	1950	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Đạo	
306	Trần Hoàn	1943	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Hoàn	
307	Nguyễn Thị Dệt			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Dệt	
308	Nguyễn Thị Thiệt			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Thiệt	
309	Đỗ Thị Thịnh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Thịnh	
310	Nguyễn Tấn Em	1968	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Tấn Em	
311	Nguyễn Dũng	1956	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Dũng	
312	Nguyễn Thị Bích Liên			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Bích Liên	
313	Trần Bằng	1939	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Bằng	
314	Bùi Văn Trà	1954	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Bùi Văn Trà	
315	Nguyễn Giáp	1945	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Giáp	
316	Từ Thị Ớt			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Từ Thị Ớt	
317	Phan Biệt	1950	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phan Biệt	
318	Lê Thị Sơn			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Lê Thị Sơn	
319	Nguyễn Thị Ngọt			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Ngọt	
320	Đào Thị Cam			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đào Thị Cam	
321	Trần Văn Vũ	1957	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Vũ	
322	Huỳnh Thị Nhon			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Nhon	
323	Dương Thị Công			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Dương Thị Công	
324	Ngô Tấn Đỗ	1937	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Đỗ	
325	Trần Thanh Long	1972	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Long	
326	Nguyễn Văn Biên	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Biên	
327	Phạm Viết Châu	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Viết Châu	
328	Huỳnh Đi	1970	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Đi	
329	Trần Văn Hoa	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Hoa	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
330	Đỗ Thị Trinh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Trinh	
331	Ngô Tấn Trung	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Trung	
332	Võ Dũng	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Võ Dũng	
333	Ngô Tấn Ba	1967	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Ba	
334	Trần Thanh Vĩ	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Vĩ	
335	Ngô Tấn Năm	1970	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Năm	
336	Nguyễn Huy Dũng	1966	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Huy Dũng	
337	Nguyễn Duẩn	1969	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Duẩn	
338	Phạm Viết Sang	1971	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Viết Sang	
339	Trần Văn Cúc	1962	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Cúc	
340	Nguyễn Việt	1970	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Việt	
341	Trần Văn Châu	1967	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Châu	
342	Trần Minh Chín	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Minh Chín	
343	Dương Tấn Lâm	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Dương Tấn Lâm	
344	Nguyễn Thành	1964	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thành	
345	Nguyễn Quới	1960	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Quới	
346	Bùi Văn Hải	1977	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Bùi Văn Hải	
347	Đỗ Thị Cam			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Cam	
348	Phạm Thanh Chí	1954	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Thanh Chí	
349	Trần Lèo	1972	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Lèo	
350	Dương Tấn Quả	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Dương Tấn Quả	
351	Trần Hay	1970	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Hay	
352	Nguyễn Thị Kim Liên			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Kim Liên	
353	Nguyễn Sơn	1971	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Sơn	
354	Ngô Tấn Em	1975	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Em	
355	Phạm Đình Vận	1974	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Đình Vận	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
356	Tổng Linh	1962	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Tổng Linh	
357	Huỳnh Thanh Trung	1976	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thanh Trung	
358	Nguyễn Thị Minh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Minh	
359	Đỗ Thị Lan			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Lan	
360	Nguyễn Huy Tuấn	1974	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Huy Tuấn	
361	Ngô Tấn Trinh	1974	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Trinh	
362	Võ Đình Liên	1975	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Võ Đình Liên	
363	Nguyễn Thị Thành			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Thành	
364	Đào Ngọc Tâm	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đào Ngọc Tâm	
365	Nguyễn Thị Sương			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Sương	
366	Nguyễn Văn Long	1971	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Long	
367	Nguyễn Thị Kính			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Kính	
368	Nguyễn Văn Minh	1979	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Minh	
369	Võ Thị Tường Vi			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Võ Thị Tường Vi	
370	Nguyễn Văn Đào	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Đào	
371	Huỳnh Tấn Tranh	1976	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Tấn Tranh	
372	Đỗ Em	1979	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Em	
373	Châu Văn Kiêm	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Châu Văn Kiêm	
374	Nguyễn Thị Hồng			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Hồng	
375	Nguyễn Ngọc Sáu	1972	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Ngọc Sáu	
376	Huỳnh Ngọc Giai	1972	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Ngọc Giai	
377	Trần Mẫn	1969	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Mẫn	
378	Đỗ Đình Long	1972	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Long	
379	Phan Thị Có			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phan Thị Có	
380	Huỳnh Thanh Thương	1982	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thanh Thương	
381	Trần Đức	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Đức	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
382	Nguyễn Thật	1971	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thật	
383	Huỳnh Công Hòa	1979	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Công Hòa	
384	Võ Đình Hoàng	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Võ Đình Hoàng	
385	Trần Anh Đức	1979	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Anh Đức	
386	Trần Văn Minh	1978	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Minh	
387	Trần Đình Quá	1953	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Đình Quá	
388	Phạm Đình Liên	1975	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Đình Liên	
389	Cao Văn Bông	1968	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Cao Văn Bông	
390	Trần Vũ Thuận	1985	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Vũ Thuận	
391	Từ Nhỏ	1975	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Từ Nhỏ	
392	Trần Đức Học	1983	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Đức Học	
393	Huỳnh Thị Thức			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Thức	
394	Huỳnh Minh	1963	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Minh	
395	Nguyễn Sanh	1984	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Sanh	
396	Ngô Thị Chút			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Thị Chút	
397	Trần Văn Sơn	1981	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Văn Sơn	
398	Trần Công	1967	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Công	
399	Nguyễn Thanh	1980	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thanh	
400	Đỗ Thị Thịnh			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Thịnh	
401	Mai Thanh Hải	1977	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Mai Thanh Hải	
402	Huỳnh Thanh Trà	1978	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thanh Trà	
403	Đỗ Tuấn Xuân	1973	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Tuấn Xuân	
404	Từ Tương	1971	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Từ Tương	
405	Huỳnh Thư	1976	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thư	
406	Huỳnh Văn Thanh	1983	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Thanh	
407	Phạm Tô Ninh	1981	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Tô Ninh	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
408	Nguyễn Ngọc Đoàn	1975	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Ngọc Đoàn	
409	Huỳnh Tiến	1976	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Tiến	
410	Ngô Tấn Thêm	1976	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Ngô Tấn Thêm	
411	Nguyễn Quốc Hiệp	1979	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Quốc Hiệp	
412	Trần Phú	1975	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Phú	
413	Nguyễn Văn Trung	1987	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Trung	
414	Trần Thị Tường			1	kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Trần Thị Tường	
415	Phạm Huy Em	1984	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phạm Huy Em	
416	Phan Văn Ba	1984	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Phan Văn Ba	
417	Đỗ Đức Thắng	1954	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Đỗ Đức Thắng	
418	Huỳnh Văn Định	1967	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Định	
419	Huỳnh Kinh	1955	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Huỳnh Kinh	
420	Nguyễn Thành Vĩnh	1974	1		kinh		Đội 3, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thành Vĩnh	
421	Phạm Thanh Long	1956	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Thanh Long	
422	Nguyễn Thiện	1949	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thiện	
423	Trần Thị Lan			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Thị Lan	
424	Trần Văn Trí	1976	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Văn Trí	
425	Trần Nhỏ	1948	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Nhỏ	
426	Đặng Thị Lan			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đặng Thị Lan	
427	Đỗ Huy Cà	1963	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Huy Cà	
428	Phạm Thị Dung			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Dung	
429	Từ Thị A			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Từ Thị A	
430	Phan Văn Bé	1967	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Văn Bé	
431	Nguyễn Thị Nông			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nông	
432	Đỗ Tám	1963	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Tám	
433	Phạm Thị Thà			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Thà	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
434	Tổng Quốc Văn	1981	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Tổng Quốc Văn	
435	Huỳnh Ngọc Tấn	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Ngọc Tấn	
436	Cao Thị Lập			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Cao Thị Lập	
437	Đỗ Mẫu	1950	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Mẫu	
438	Trần Đình Soạn	1948	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Đình Soạn	
439	Đỗ Đình Chương	1961	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Chương	
440	Đỗ Công	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Công	
441	Trần Xí	1966	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Xí	
442	Đỗ Duy Quánh	1966	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Duy Quánh	
443	Đỗ Quy	1941	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Quy	
444	Nguyễn Thị Lương			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Lương	
445	Phạm Thị Rí			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Thị Rí	
446	Nguyễn Thị Điền			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Điền	
447	Nguyễn Thị Nhẫn			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nhẫn	
448	Võ Tinh	1971	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Võ Tinh	
449	Võ Tề	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Võ Tề	
450	Nguyễn Thị Thanh Nga			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Thanh Nga	
451	Trần Thị Dương			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Thị Dương	
452	Đỗ Thanh Tuấn	1985	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Thanh Tuấn	
453	Trần Nguyễn Hoài Khôn	1983	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Nguyễn Hoài Khôn	
454	Đỗ Tịch	1945	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Tịch	
455	Phan Thị Xuân			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Thị Xuân	
456	Nguyễn Tiến Ấ	1965	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Tiến Ấ	
457	Võ Thị Bồn			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Võ Thị Bồn	
458	Phạm Thạch	1942	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Thạch	
459	Đỗ Xuân Ba	1960	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Xuân Ba	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
460	Nguyễn Thị Nga			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nga	
461	Nguyễn Thanh	1963	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thanh	
462	Nguyễn Văn Nghệ	1961	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Nghệ	
463	Nguyễn Thị Trương			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Trương	
464	Đào Hữu Quy	1963	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đào Hữu Quy	
465	Nguyễn Thị Nam			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Nam	
466	Phan Đền	1948	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Đền	
467	Phan Anh Thù	1969	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Anh Thù	
468	Lê Thị Phương			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Thị Phương	
469	Cao Thị Miên			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Cao Thị Miên	
470	Nguyễn Thị Bi			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thị Bi	
471	Từ Văn Nan	1966	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Từ Văn Nan	
472	Nguyễn Hữu Trọng	1965	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Hữu Trọng	
473	Trần Thị Hạnh			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Thị Hạnh	
474	Phan Tịnh	1941	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Tịnh	
475	Đỗ Thị Toàn			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Toàn	
476	Huỳnh Anh Tuấn	1946	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Anh Tuấn	
477	Tổng Thị Linh			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Tổng Thị Linh	
478	Nguyễn Liêm	1945	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Liêm	
479	Lê Thị Ký			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Thị Ký	
480	Lê Thị Cũ			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Thị Cũ	
481	Phạm Văn Vọng	1969	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Văn Vọng	
482	Phan Cò	1920	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Cò	
483	Huỳnh Công Định	1968	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Công Định	
484	Huỳnh Nhứt	1940	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Nhứt	
485	Huỳnh Hay	1951	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Hay	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
486	Phan Phường	1974	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Phường	
487	Phan Liệu	1928	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Liệu	
488	Đỗ Đình Vũ	1973	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Vũ	
489	Đoàn Thị Minh			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đoàn Thị Minh	
490	Phan Ba	1951	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Ba	
491	Ngô Thị A			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Ngô Thị A	
492	Đỗ Ngọc Thu	1961	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Ngọc Thu	
493	Phan Thị Tùng			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Thị Tùng	
494	Phan Ty	1926	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Ty	
495	Đỗ Thị Tâm			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Tâm	
496	Phạm Thị CỎ			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Thị CỎ	
497	Võ Hồng Tú	1954	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Võ Hồng Tú	
498	Nguyễn A	1941	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn A	
499	Đỗ Đình Hoang	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Hoang	
500	Đỗ Đình Tấn	1973	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Tấn	
501	Đỗ Dân	1954	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Dân	
502	Huỳnh Thị Đào			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Đào	
503	Đào Ngọc Thanh	1936	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đào Ngọc Thanh	
504	Nguyễn Thế	1969	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thế	
505	Phạm Tựu	1966	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Tựu	
506	Đỗ Đình Phụng	1958	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Đình Phụng	
507	Nguyễn Đón	1941	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Đón	
508	Diệp Công Phái	1940	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Diệp Công Phái	
509	Diệp Công Tô	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Diệp Công Tô	
510	Phạm Hiền	1965	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Hiền	
511	Phùng Thị Bích Hạnh			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phùng Thị Bích Hạnh	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
512	Trương Thị Ấp			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trương Thị Ấp	
513	Lê Nộ	1956	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Nộ	
514	Trần Ngọc Cảnh	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Ngọc Cảnh	
515	Đỗ Ngọc Anh	1962	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Ngọc Anh	
516	Đỗ Minh Đức	1962	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Minh Đức	
517	Lê Thanh Vân	1988	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Thanh Vân	
518	Trần Hòa	1965	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Hòa	
519	Từ Thị Diệt			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Từ Thị Diệt	
520	Nguyễn Quang Anh	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Quang Anh	
521	Đỗ Định	1965	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Định	
522	Diệp Công Đóa	1963	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Diệp Công Đóa	
523	Nguyễn Mai	1944	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Mai	
524	Nguyễn Thanh Long	1975	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thanh Long	
525	Trương Sáng	1963	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trương Sáng	
526	Phạm Công	1964	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Công	
527	Trần Ngọc Oi	1964	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Ngọc Oi	
528	Huỳnh Thị Ba			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Thị Ba	
529	Trần Lâm	1975	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Lâm	
530	Nguyễn Chân	1969	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Chân	
531	Trần Minh Phụng	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Minh Phụng	
532	Trần Thanh Tuấn	1972	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Tuấn	
533	Lê Tấn Nam	1973	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Tấn Nam	
534	Nguyễn Thành Vinh	1976	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thành Vinh	
535	Diệp Công Trọng	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Diệp Công Trọng	
536	Phan Văn Tấn	1976	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Văn Tấn	
537	Huỳnh Văn Sỹ	1972	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Sỹ	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
538	Phan Thị Thu			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Thị Thu	
539	Nguyễn Văn C	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn C	
540	Nguyễn Văn Hùng	1967	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Hùng	
541	Trần Tường	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Tường	
542	Trần Quang Bi	1980	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Quang Bi	
543	Trương Dũng	1967	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trương Dũng	
544	Dương Tấn Hoàng	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Dương Tấn Hoàng	
545	Nguyễn Hoàng Anh	1967	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Hoàng Anh	
546	Từ Đi	1959	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Từ Đi	
547	Diệp Công Vạn	1965	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Diệp Công Vạn	
548	Huỳnh Văn Dương	1977	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Huỳnh Văn Dương	
549	Nguyễn Lợi	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Lợi	
550	Nguyễn Hương	1979	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Hương	
551	Trần Thanh Tuấn	1971	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Thanh Tuấn	
552	Đỗ Thanh Hồng	1967	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Thanh Hồng	
553	Diệp Công Phát	1973	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Diệp Công Phát	
554	Nguyễn Công	1974	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Công	
555	Nguyễn Ngọc Hà	1976	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Ngọc Hà	
556	Nguyễn Văn Thư	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Thư	
557	Phạm Phú Phong	1952	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Phú Phong	
558	Phạm Ngọc Cảnh	1982	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Ngọc Cảnh	
559	Tổng Văn Lâm	1975	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Tổng Văn Lâm	
560	Phạm Tân	1938	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phạm Tân	
561	Đỗ Minh Hân	1980	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Minh Hân	
562	Trương Thị Thành	1976	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trương Thị Thành	
563	Đỗ Minh Dương	1976	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Minh Dương	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
564	Đặng Văn Lâu	1974	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đặng Văn Lâu	
565	Phan Thanh Tuấn	1987	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Thanh Tuấn	
566	Lê Tấn Thuận	1985	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Tấn Thuận	
567	Trương Thế Tuấn	1985	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trương Thế Tuấn	
568	Đỗ Thị Xuân Hoa	1976	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Xuân Hoa	
569	Trần Hạnh	1982	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Hạnh	
570	Trần Xuân Đại	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Trần Xuân Đại	
571	Nguyễn Văn Cảnh	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Cảnh	
572	Đỗ Đua	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Đua	
573	Đỗ Thị Hoa			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Thị Hoa	
574	Cao Thị Thu Hà			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Cao Thị Thu Hà	
575	Cao Văn Trường	1985	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Cao Văn Trường	
576	Nguyễn Văn Lên	1987	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Lên	
577	Đỗ Duy Hải	1984	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Duy Hải	
578	Đỗ Tấn Hoà	1970	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Đỗ Tấn Hoà	
579	Tổng Điều	1964	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Tổng Điều	
580	Phan Huê	1954	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Huê	
581	Phan Thị Thuỷ			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Thị Thuỷ	
582	Phan Thị Chung			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Phan Thị Chung	
583	Dương Thị Lựu			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Dương Thị Lựu	
584	Nguyễn Tấn Sơn	1963	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Tấn Sơn	
585	Nguyễn Phước Sơn	1980	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Phước Sơn	
586	Nguyễn Hương	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Hương	
587	Nguyễn Tử Đạo	1950	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Tử Đạo	
588	Nguyễn Thới	1978	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Thới	
589	Nguyễn Văn Nghĩa	1960	1		kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Nguyễn Văn Nghĩa	

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Thuộc hộ gia đình	Ghi chú
590	Lê Thị Kim Ngân			1	kinh		Đội 4, thôn Gia Hòa	Lê Thị Kim Ngân	
Tổng cộng			426	164					

*** Tổng số cử tri trong danh sách là: 590 Người/590 hộ gia đình; trong đó có: 426 Nam: 164 Nữ.**


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Anh Tuấn